

Bản án số: **22/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: **30 -3 - 2021**
V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mười.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền.

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lư Ngọc Thiên An- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 464/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976.

Nơi cư trú số: XSĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Nơi đang sinh sống: PPK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ số: XSĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà Ng có mặt, ông L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2020; bản tự khai; phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Lê Văn L sống chung vào năm 1998, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 10/7/1998.

Quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc, sau đó từ năm 1999 cho đến nay là không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh ông L thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm bà Ng đủ điều, ông L còn đến tận nơi làm việc của bà Ng đã xúc phạm danh dự bà Ng và bà Ng có báo Công an xã SĐ đến lập biên bản và đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông L nhưng ông L cũng không sửa đổi tính tình vẫn có lời lẽ xúc phạm bà Ng đủ điều, việc này diễn ra thời gian dài và bà Ng không chịu đựng được nữa. Bà và ông L đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến

nay. Nay bà Ng xác định không còn tình cảm với ông L nữa và kiên quyết xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Lê Ngọc Phát, sinh năm 1999, con hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Lê Văn L khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Nay bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn L; Về con chung hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai; phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án bị đơn ông Lê Văn L có lời trình bày:

Về thời gian sống chung cũng như đăng ký kết hôn như bà Ng trình bày là đúng, nay vợ xin ly hôn thì ông L không đồng ý, do ông còn thương vợ, con và mong muốn đoàn tụ gia đình để lo cho vợ con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về con chung: Có 01 con Lê Ngọc Phát, sinh năm 1999, hiện đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**/Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- *Việc giải quyết vụ án:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Quá trình sống chung giữa ông L và bà Ng thì ông L đã có những lời lẽ xúc phạm bà Ng đủ điều, điều này đã bị Công an xã Sơn Đông lập biên bản, sau đó ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông L, ông bà đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà Ng đã sâu sắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Ng xin ly hôn với ông L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên yêu cầu của bà Ng là có căn cứ.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

+ Về nợ chung: Không có.

+ Về con chung: Có 01 con cháu Lê Ngọc Phát, sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ng đối với ông Lê Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng có đơn xin ly hôn với bị đơn ông Lê Văn L, ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: XSD, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[2] *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông Lê Văn L đến Tòa án tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Lê Văn L không đến Tòa án theo giấy triệu tập, nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông L là phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Ngày 10/7/1998 Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho bà Nguyễn Thị Ng và ông Lê Văn L nên quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông L là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó từ khoảng năm 1999 cho đến nay là không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông L thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm bà Ng và ông L còn đến tận nơi làm việc của bà Ngọc đã chửi bới nhục mạ bà Ngọc đủ điều, bà Ngọc có báo Công an xã Sơn Đông đến lập biên bản và Công an xã Sơn Đông đã ra quyết định xử phạt hành chính vào ngày 03/9/2019 đối với ông Lê Văn L. Sau khi bị xử phạt ông L cũng không chịu sửa đổi tính tình vẫn tiếp tục xúc phạm bà Ng, việc này diễn ra thời gian dài nên bà Ng không chịu đựng nổi. Ông, bà đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay bà Ng xác định không còn tình cảm với ông L nữa và kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông L đã diễn ra trong thời gian dài, ông L đã nhiều lần có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà Ng, việc làm của ông L đã bị Công an xã Sơn Đông lập biên bản và đã ra quyết định xử phạt ông L vào ngày 03/9/2019; điều này đã chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Ng xin ly hôn với ông L để tránh xung đột lớn xảy ra trong đời sống chung hàng ngày, điều này là cần thiết. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Ng xin ly hôn với ông Lê Văn L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Lê Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Lê Văn L khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về con chung*: Có 01 con tên Lê Ngọc Phát, sinh năm 1999, hiện cháu Phát đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Ng phải chịu là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng và được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005259 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

[8] *Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre* là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ng đối với ông Lê Văn L.

Bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn với ông Lê Văn L.

[2] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Lê Văn L lâm tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Lê Văn L khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]: Có 01 con tên Lê Ngọc Phát, sinh năm 1999, hiện cháu Phát đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005259 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

[6] Bà Nguyễn Thị Ng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án, riêng ông Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa cũng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- VKSND Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- UBND xã Giao Hòa, h Châu Thành, Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Mười

